

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YK- TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HSST

Ngày 27/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK- TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông An Văn Dương.

2. Ông Lê Thanh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2019/TLST-HS ngày 06/11/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 13/11/2019 đối với các bị cáo:

1. B sinh năm 1991; tại xã thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại phố 1A, thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông H và bà D; vợ Q và có 02 con lớn nhất 05 tuổi nhỏ nhất 01 tuổi; tiền sự không; tiền án ngày 30/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện YK xử phạt 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” đến ngày 04/12/2018 mới chấp hành xong hình phạt; ngày 01/03/2019 bị Tòa án nhân dân huyện YK xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

2. K sinh năm 1993; tại xã thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại phố C, thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông O và bà T; vợ L và có 02 con lớn nhất 06 tuổi nhỏ nhất 03 tuổi; tiền sự không; tiền án ngày 28/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện YK xử phạt 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” đến ngày 11/10/2019 mới chấp hành xong hình phạt; lịch sử bản thân năm 2016 bị Công an huyện YK xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh D sinh năm 1991; địa chỉ phố BL, thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt
- Anh Tsinh năm 1989; địa chỉ phố T, thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 13/9/2019 Bào, T và D chơi trại Tthu tại khu phố T, thị trấn YN; T rủ B và D đánh Liêng được thua bằng tiền. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày D đi mua bộ tú lơ khơ, sau đó B dẫn D và T đến nhà bà Th là bà nội B (bà Th đã chết nên nhà bỏ không) để chơi; B, D và T đang đánh Liêng thì K đến và cùng tham gia chơi. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày Công an thị trấn YN phát hiện, bắt giữ; thu giữ trên chiếu là 1.040.000 đồng và 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; thu giữ trong người của K là 1.500.000 đồng, trong người B là 25.000 đồng, trong người D là 139.000 đồng, trong người T là 1.040.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo và những người liên quan sử dụng vào việc đánh Liêng được thua bằng tiền là 3.744.000 đồng.

Cáo trạng số 67/CT-VKSYK ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố các bị cáo B và K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo B và bị cáo K phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo B từ 06 tháng đến 09 tháng tù; tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo B chưa chấp hành là 07 tháng 07 ngày của bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSST ngày 01/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện YK, được quy đổi thành 02 tháng 12 ngày tù với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung là từ 8 tháng 12 ngày tù đến 11 tháng 12 ngày tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/10/2019; phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo K từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Bào, bị cáo K và những người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc là 3.744.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ.

Bị cáo B khai: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 13/9/2019 B, K, T và D; có đánh Liêng với nhau được thua bằng tiền bị Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tiền

sử dụng để đánh Liêng là 3.744.000 đồng, trong đó số tiền B sử dụng để đánh Liêng là 700.000 đồng.

Bị cáo K khai: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 13/9/2019 K, Bào, T và D; có đánh Liêng với nhau được thua bằng tiền bị Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tiền sử dụng để đánh Liêng là 3.744.000 đồng, trong đó số tiền K sử dụng để đánh Liêng là 820.000 đồng.

Nói lời sau cùng bị cáo B và bị cáo K nhận thấy việc làm của mình là sai, các bị cáo hứa sửa chữa; bị cáo B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan; phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 15 giờ 15 phút 13/9/2019 tại nhà bà Th ở khu phố T, thị trấn YN; Công an thị trấn YN bắt quả tang Bào, K, T và D đang đánh tú lơ khơ với nhau bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền; thu giữ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền là 3.744.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đều khẳng định toàn bộ số tiền đã bị thu giữ là 3.744.000 đồng, đều được sử dụng vào việc đánh Liêng được thua bằng tiền.

Hành vi đánh tú lơ khơ với nhau bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền của B, K, T và D là trái pháp luật. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh Liêng là 3.744.000 đồng, nhưng do B và K đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên hành vi của bị cáo B và bị cáo K đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo B và bị cáo K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo B và bị cáo K đều không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo B và bị cáo K đều thành khẩn khai báo, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng: Bị cáo B đang trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ, nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, do vậy cần áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính đối với các bị cáo, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo K có một tiền án bị xử phạt tiền về tội đánh bạc, nhưng tiền án là điều kiện để cấu thành tội phạm đánh bạc của hành vi đánh bạc lần này; mặt khác số tiền bị cáo K sử dụng vào việc đánh bạc lần này chỉ có 820.000 đồng; do vậy, xét chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo K và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo B và bị cáo K mỗi bị cáo là 15.000.000 đồng.

Bị cáo B đang chấp hành án 15 tháng cải tạo không giam giữ, theo bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSST ngày ngày 01/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện YK, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án là ngày 04/4/2019; tính đến ngày Tòa án tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ chưa chấp hành của bị cáo B với bản án này là ngày 27/11/2019, thì bị cáo B đã chấp hành được 07 tháng 23 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian bị cáo B chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 07 tháng 07 ngày. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, thì cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù, nên thời gian chưa chấp hành án cải tạo không giam giữ của bị cáo B là 07 tháng 07 ngày được quy đổi thành 02 tháng 12 ngày tù. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSST ngày ngày 01/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện YK, đã được quy đổi thành 02 tháng 12 ngày tù với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo K trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tích thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về biện pháp tư pháp và vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 3.744.000 đồng.

- Bộ tú lơ khơ 52 quân, các bị cáo và những người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc, do không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 3.744.000 đồng (gồm của B là 700.000 đồng, của K là 820.000 đồng, của T là 1.850.000 đồng, của D là 374.000 đồng); số tiền này đều được sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Trong vụ án này còn có D và T cùng tham gia đánh bạc với B và K, nhưng do tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; D và T đều có nhân thân tốt, nên Công an huyện YK đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với D và T là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo B và bị cáo K bị xử có tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo B, K phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: B 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt cải tạo không giam giữ chưa chấp hành là 07 tháng 07 ngày, được quy đổi thành 02 (hai) tháng 12 (mười hai) ngày tù của bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSST ngày ngày 01/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/10/2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo B là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: K 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo K trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tích thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo K có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

4. Về biện pháp tư pháp và vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền bị cáo B, bị cáo K và những người liên quan là anh T và anh D sử dụng vào việc đánh bạc là 3.744.000 đồng (gồm của B là 700.000 đồng, của K là 820.000 đồng, của T là 1.850.000 đồng, của D là 374.000 đồng); toàn bộ số tiền đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, số tài khoản 3949.0.1055132.000000 tại Kho bạc Nhà nước huyện YK, theo ủy nhiệm chi số 67 ngày 08/11/2019 của Công an huyện YK.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo B và bị cáo K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo B và K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh T và anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Công an huyện YK
- Bị cáo,
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lực